



MẪU GIÁO ÁN MẦM NON

Tháng	1	Từ ngày (NN/TT/NNNN)	8/01/2024
Tuần	2	Đến ngày (NN/TT/NNNN)	12/01/2024
Tên	Nguyễn Thị Nhung	Lớp	Mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi
Địa chỉ email	soeurnhung@gmail.com	Trường	Mẫu giáo Mai Liên
Chủ đề học	Hiện tượng tự nhiên	Chủ đề tuần	Sự kỳ diệu của nước

LẬP KẾ HOẠCH

MỤC TIÊU HỌC TẬP	CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN	CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CÁC KỸ NĂNG HỌC TẬP VÀ SÁNG TẠO CỦA THỂ KỶ 21
(Thêm vào dưới đây các mục tiêu học tập tùy theo yêu cầu của chủ đề. Sử dụng Bloom Taxonomy hoặc SOLO Taxonomy để phát triển các mục tiêu học tập – Lưu ý các mục tiêu STEM) Trẻ biết một số đặc điểm, tính chất của nước: trong suốt không màu, không mùi, không vị. Nước không có hình dạng cụ thể và có thể hòa tan hay không hòa tan một số chất, ... Trẻ biết lợi ích của nước đối với con người, con vật, cây cối. Trẻ có kĩ năng làm một số thí nghiệm đơn giản về nước. Phát triển kỹ năng quan sát, tư duy, phán đoán, ghi nhớ có chủ định cho trẻ. Giáo dục trẻ biết sử dụng nước tiết kiệm, giữ sạch nguồn nước, ý thức bảo vệ nguồn nước.. Trẻ biết một số đặc điểm, tính chất của	(Đánh dấu các lĩnh vực phát triển trong số các lĩnh vực liệt kê dưới đây mà trẻ sẽ được hưởng lợi thông qua bài học này) 1. Các kỹ năng an toàn và sức khỏe cá nhân 2. Phát triển cảm xúc xã hội 3. Phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp 4. Phát triển nhận thức/Các năng lực tri thức (Bao gồm các lĩnh vực khác nhau như đọc viết, toán, và	(Đánh dấu các kỹ năng trong số những Kỹ năng Học tập và Sáng tạo của Thế kỷ 21 dưới đây mà giáo viên có thể giúp trẻ phát triển thông qua bài học này) 1. Kỹ năng giao tiếp 2. Kỹ năng tư duy, phán đoán 3. Hợp tác

nước: trong suốt không màu, không mùi, không vị. Nước không có hình dạng cụ thể và có thể hòa tan hay không hòa tan một số chất, ... Trẻ biết lợi ích của nước đối với con người, con vật, cây cối. Trẻ có kĩ năng làm một số thí nghiệm đơn giản về nước. Phát triển kỹ năng quan sát, tư duy, phán đoán, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.	phát triển các khái niệm khoa học) 5. Tiếp cận học tập (Bao gồm phát triển sự tò mò của trẻ, sự tham gia tích cực vào môi trường xung quanh, sự tham gia và duy trì nỗ lực giải quyết vấn đề và lập luận) 6. Phát triển vận động	4. Suy đoán
---	--	--------------------

HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Các hoạt động trẻ sẽ tiến hành, qua đó cho thấy trẻ đã hoàn thành Mục tiêu học tập)	HỌC LIỆU CẦN CÓ (Liệt kê các hoạt động cần có theo từng hoạt động)	ĐÁNH GIÁ RỦI RO (Xác định một cách vắn tắt mức độ rủi ro của từng hoạt động. Sử dụng Biểu mẫu Đánh giá Rủi ro để cung cấp thông tin chi tiết hơn)
1.Gắn Kết: – Cô tạo tình huống. Tặng một món quà cho trẻ. Tập trung trẻ lại và quan sát • Hoa nở trong chậu nước. (Hỏi trẻ thấy gì? Tại sao các con thấy được những bông hoa đẹp?) • Cô chốt lại “Nhờ sự tác động của nước vào giấy nên các bông hoa nở được đó các con”, Các con thấy nước có kỳ diệu không? Và để biết nước kỳ diệu như thế nào hôm nay lớp chúng ta cùng tìm hiểu sự kỳ diệu của nước nhé.	Giáo án P.P theo tiến trình bài dạy. Giáo án, máy tính, máy chiếu, bút chỉ, loa. Bình thủy, một số đồ dùng bằng thủy tinh	- Một số trẻ chưa nghiêm túc nên làm đổ nước ra ngoài - Một số trẻ còn vụng về khi sử dụng những bình thủy tinh - Nhóm 3 còn lúng túng khi thực hiện thí nghiệm
2.Khám Phá: *Hoạt động 1: Trải nghiệm nước ở các dạng khác nhau - Nước ở thể lỏng: + Cô chuẩn bị các chậu nước ở dưới cho trẻ cùng cầm nước mang nước về chỗ. (Cô cầm 1 ly va mức nước về đội hình chữ U). + Các con thấy nước ở tay của các con như thế nào? + Nước ở tay con còn không? Nước trong ly của cô còn không? + Nước ở tay, các con lại chảy ra. → Cô kết luận: Vì nước là lỏng nên khi các con mút nước và tay, tay các con có những kẻ	+ Nhóm 1: 6 ly thủy tinh, 6 chai nước lọc. + Nhóm 2: ly thủy tinh cao, nước, đường, hạt lạc. + Nhóm 3: ly thủy tinh, nước, cam, quýt. 4 bảng ghi kết quả thí nghiệm, bút. -	

hở nên nước đã theo những kẽ hở đó chạy ra ngoài mất rồi. Còn cô mức nước bằng ly nên nước còn nguyên đó các con. Khi nước ở thể chất lỏng nên ta không thể cầm, không thể nắm được, khi muốn sử dụng nước chúng ta phải sử dụng ly, ca, bình và các dụng cụ khác nữa ... nước ở trong đồ vật nào thì có hình dạng của đồ vật đó. + Cho trẻ nhắc lại nước là một chất lỏng và cho trẻ ghi lại kiến thức vừa học của trẻ bằng ký hiệu lên bảng. - Nước ở thể rắn: + Cho trẻ về 4 nhóm cùng cho tay cảm nhận khi sờ vào đá trong hộp bí mật. + Con vừa sờ vào cái gì? Con sờ vào đá con cảm thấy thế nào? + Vì sao con cảm thấy lạnh và ướt tay khi sờ vào đá? (Cho trẻ Xem video, làm đá). + Cho trẻ xem quá trình đá tan thành nước. + Khi nước đông thành đá thì các con thấy đá như thế nào? (có hình dạng và rất cứng). → Cô kết luận: Khi nước đóng thành đá thì nước ở thể rắn. + Cho trẻ nhắc lại nước ở thể rắn và cho trẻ ghi lại kiến thức vừa học của trẻ bằng ký hiệu của trẻ lên bảng - Nước ở thể khí: + Tập trung trẻ để quan sát cô có gì? + Cô rót nước từ bình thủy vào ly thủy tinh. Trẻ quan sát. + Các con quan sát thật kỹ xem có điều gì		
--	--	--

xảy ra? (Giải thích không phải là khói và mà nước bốc hơi). + Giờ các con quan sát thật kỹ khi cô đặt miếng kính đậy ly nước lại thì điều gì sẽ xảy ra nhé! + Giáo dục trẻ: Nước nóng rất là nguy hiểm nên các con không được tùy ý sử dụng khi không có sự đồng ý của người lớn nhé. + Các con nhìn thấy gì trên giấy bóng kính của cô? (những giọt nước bám vào tấm bóng kính) → Cô kết luận: Khi nước bốc hơi lên người ta gọi nước ở thể khí đó các con và nước bốc hơi nhiều sẽ tụ lại thành những giọt nước đó các con. + Cho trẻ nhắc lại nước ở thể khí và cho trẻ ghi lại kiến thức vừa học của trẻ bằng ký hiệu của trẻ lên bảng. + Các bạn vừa khám phá sự kỳ diệu của nước rồi, giờ các con lên nói lại cho cả lớp biết nước tồn tại ở những dạng nào? → Cô cho trẻ nhìn vô bảng ghi kết quả mà nói lại “Nước tồn tại ở 3 dạng, thể lỏng, thể rắn và thể khí” Cho 3 đến 4 trẻ nhắc <u>Hoạt động 2: Một số đặc điểm của nước.</u> - Để tiếp tục khám phá về nước, cô đã chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cho các con làm thí nghiệm: + Nhóm số 1 có các đồ dùng để các con tìm hiểu về đặc điểm của nước. + Nhóm số 2 các con sẽ cùng nhau làm thí nghiệm để biết nước có thể hòa tan, không hòa tan chất nào?		
---	--	--

+ Nhóm 3 tìm hiểu về tính chất đổi màu, đổi mùi, đổi vị của nước. Các con hãy lựa chọn nhóm làm thí nghiệm và đừng quên ghi lại tên và kết quả làm thí nghiệm của mình. - Trong khi trẻ làm thí nghiệm cô có thể đi đến từng nhóm. Cô có thể giúp hướng dẫn và hỏi để trẻ tổng hợp kết quả thí nghiệm ngay tại bàn. - Nhóm 1: đặc điểm của nước. + Các con có những đồ dùng gì để khám phá? + Các con có nhận xét gì về cốc này? Màu sắc ntn? + Có bạn nào ngửi thử chưa? Có mùi gì không? + Khi uống nước có vị gì không? → Cô khẳng định: Nước trong suốt, không màu, không mùi và không có vị. - Nhóm 2: Đặc tính hòa tan, không hòa tan của nước. + Cho đường vào cốc nước số 1, dùng thìa khuấy đều các con thấy gì nào? + Cốc 2 cho hạt lạc vào, có hiện tượng gì xảy ra? => Cô khẳng định: Nước có thể hòa tan một số chất như: muối, đường,... Một số chất lại không bị hòa tan trong nước như dầu ăn, hạt lạc... - Nhóm 3: Tính chất đổi màu, đổi mùi, đổi vị. + Cho trẻ vắt cam, vắt vào nước. + Sau khi pha xong trẻ thử vị nước cam. → Nước có thể bị đổi màu và đổi vị.		
3.Giải thích – Chia sẻ		

– <u>Hoạt động 3: Lợi ích của nước</u> Cho trẻ xem video lợi ích của nước và cách tiết kiệm nước. - Nước dùng để làm gì? - Người lớn dùng nước vào những việc gì? - Nước quý giá và quan trọng với con người, vậy với con vật và cây cối có quý không? - Giáo dục trẻ: Tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước.		
4.Áp dụng - Luật chơi: Cô chia trẻ thành 2 đội, nhiệm vụ của các đội là lên màn hình tivi chọn những hành vi bảo vệ nguồn nước và tiết kiệm nước ở phía dưới kéo lên phía trên, thời gian là 1 bản nhạc, hết giờ đội nào chọn được nhiều hành vi đúng là chiến thắng. - Trẻ vui chơi, cô bao quát động viên trẻ. - Nhận xét, tuyên dương.		
5.Đánh giá – GV quan sát và đánh giá kiến thức của trẻ để đưa ra hoạt động phù hợp với từng đối tượng trẻ – Nhận xét, góp ý giờ học, khuyến khích và khen thưởng.		

TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP

Thời gian dự kiến (Ghi theo mẫu dưới đây)	Mục tiêu học tập (Dẫn chiếu đến số thứ tự của Mục tiêu học tập nêu trên)	Hoạt động học tập (Dẫn chiếu đến số thứ tự của Hoạt động học tập nêu trên)	Các kỹ năng/kiến thức cần có trước khi bắt đầu bài học	Tuyến hoạt động: Lấy giáo viên hay lấy trẻ làm trung tâm	Lĩnh vực phát triển (Dẫn chiếu đến số thứ tự của Lĩnh vực phát triển nêu trên)	Các Kỹ năng Học tập và Sáng tạo của Thế kỷ 21 (Dẫn chiếu đến số thứ tự nêu trên)	Đánh giá (Đánh giá của giáo viên về kết quả giảng dạy) (Xem mẫu dưới đây)
Ngày 1 8h – 8h:25 (25 phút)	1 2 3 4 5	1 2 3 4	-Kỹ năng: Quan sát, lắng nghe, thu thập, tìm kiếm thông tin. Kỹ năng làm việc nhóm: Hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ chung. Sử dụng các kỹ năng bê khay, đong, rót, xúc, khuấy...	Lấy Trẻ Làm Trung Tâm	1,2,3,4,5,6.	1,2,3,4.	- Nhóm 1 và 2 thực hiện rất tốt khi thực hành thí nghiệm - Đa số trẻ thích thú khi khám phá hoạt động này. - Một số trẻ có vấn đề về hành vi. Chưa thực hiện đúng thao tác - Giáo viên gặp khó khăn khi cố gắng duy trì trật tự lớp học.